

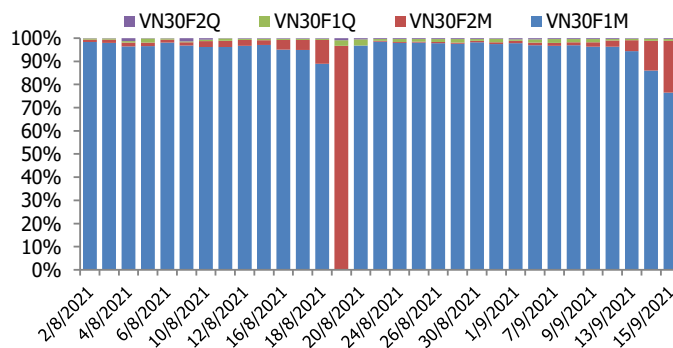
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2109	16/9/2021	1	1447.50	27,045
VN30F2110	21/10/2021	36	1441.40	7,924
VN30F2112	16/12/2021	92	1439.40	279
VN30F2203	17/3/2022	183	1439.70	121

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Sau 3 phiên điều chỉnh, thị trường phái sinh đã tăng điểm trở lại với cả 4 HĐTL tăng từ 3,5 đến 11 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 6,69 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng cải thiện so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2109 tăng lên +2,65 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2110 cũng tăng nhẹ lên -3,45 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng 3,5% so với phiên liền trước, đạt 139.990 hợp đồng được khớp lệnh.
- Thị trường cơ sở vẫn tiếp diễn xu thế linh xình vốn đã duy trì trong 7 phiên trước đó. Dòng tiền suy giảm ở nhóm cổ phiếu dẫn dắt, chỉ hướng vào nhóm thị trường khiến VN-Index tích lũy đi ngang trong vùng 1330 - 1350 điểm. Điểm sáng đến từ giao dịch khối ngoại khi họ đã trở lại mua ròng sau chuỗi 13 phiên liên tiếp bán ròng trên toàn thị trường. Về kỹ thuật, một lần nữa VN-Index lại bật lên khi chạm đường MA20 ngày, phiên thứ 5 đóng cửa trên đường trung bình này, nhưng đường MA20 vẫn đang theo xu hướng đi xuống.
- Hai phiên giao dịch cuối cùng đối với các quỹ ETF trong việc tái cơ cấu danh mục, cũng như phiên đáo hạn của hợp đồng phái sinh VN30F1M dự kiến sẽ có nhiều yếu tố bất ngờ. Rung lắc tất yếu sẽ xảy ra do các mã cổ phiếu trong rổ VN30-Index chưa đạt trạng thái hưng phấn và dòng tiền trên thị trường phái sinh đang suy yếu dần. Đối với chiến lược giao dịch trong ngày, hoạt động mua khi thị trường điều chỉnh và gia tăng vị thế khi chỉ số break vùng cản mạnh 1453 điểm. Trong khi đó, vị thế Short ngắn có thể được kích hoạt tại các ngưỡng kháng cự tiềm năng 1453; 1462 và 1468 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

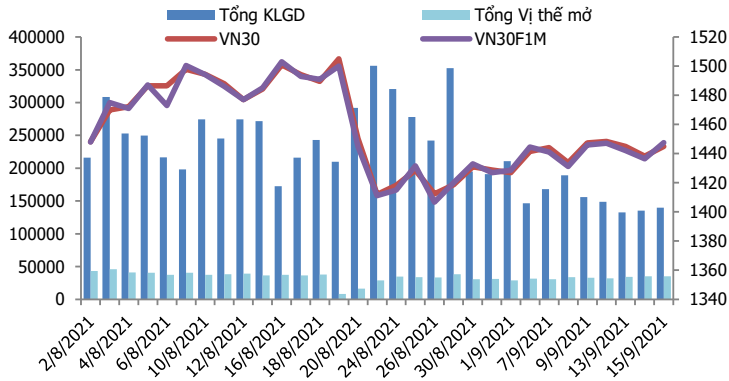
Ưu tiên mở vị thế mua với các nhịp vồng xuống của thị trường. Ngưỡng hỗ trợ trong ngắn hạn là vùng 1442-1445 điểm. Trong khi đó, vị thế Short ngắn có thể được kích hoạt tại các ngưỡng kháng cự tiềm năng 1453; 1462 và 1468 điểm.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Xem xét Long và nắm giữ vị thế Long hợp đồng tháng 10 khi chỉ số break thành công vùng cản mạnh 1453 điểm.

Chiến lược giao dịch spread

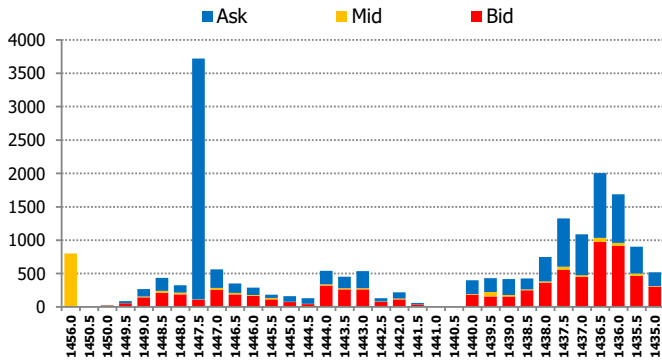
Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐT L CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2109	1447.5	0.77	132,636	1.9	27,045	-10.7
VN30F2110	1441.4	0.38	7,266	48.0	7,924	75.5
VN30F2112	1439.4	0.24	31	-27.9	279	1.8
VN30F2203	1439.7	0.17	57	16.3	121	9.0
Tổng			139,990	3.5	35,369	0.6

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



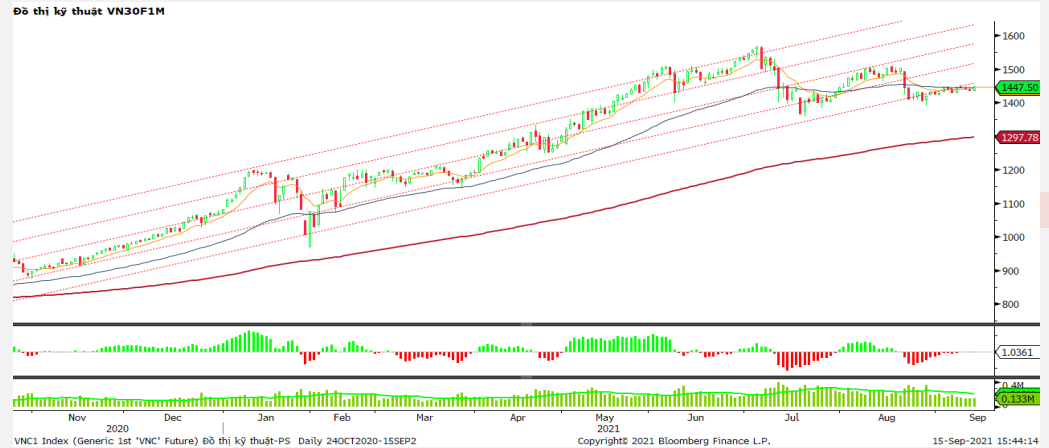
NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐT L

- Sau 3 phiên điều chỉnh, thị trường phái sinh đã tăng điểm trở lại với cả 4 HĐTL tăng từ 3,5 đến 11 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 6,69 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng cải thiện so với phiên trước đó.
- Thanh khoản thị trường phái sinh tăng nhẹ so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt 139.990 hợp đồng, tăng 3,5%. Trong đó, thanh khoản tập trung tại hợp đồng tương lai tháng 9 với 132.636 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2109 là 1444,90 điểm (thấp hơn 2,60 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2110 là 1446,69 điểm (+5,29 điểm), VN30F2112 là 1449,56 điểm (+10,16 điểm) và VN30F2203 là 1454,24 điểm (+14,54 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

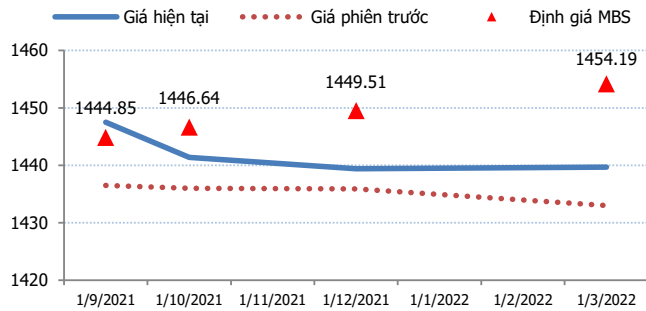
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	BUY	BUY	SELL
Hỗ trợ	1442-1445	1436-1439	1405-1412
Kháng cự	1450-1453	1464-1468	1508-1512

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-6.1	-0.50	-5.6	-3.02
VN30F1Q - VN30F1M	-8.1	-0.60	-7.5	-4.48
VN30F1Q - VN30F2M	-2	-0.10	-1.9	-1.46
VN30F2Q - VN30F1M	-7.8	-3.50	-4.3	-4.54
VN30F2Q - VN30F2M	-1.7	-3.00	1.3	-1.52
VN30F2Q - VN30F1Q	0.3	-2.90	3.2	-0.06

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



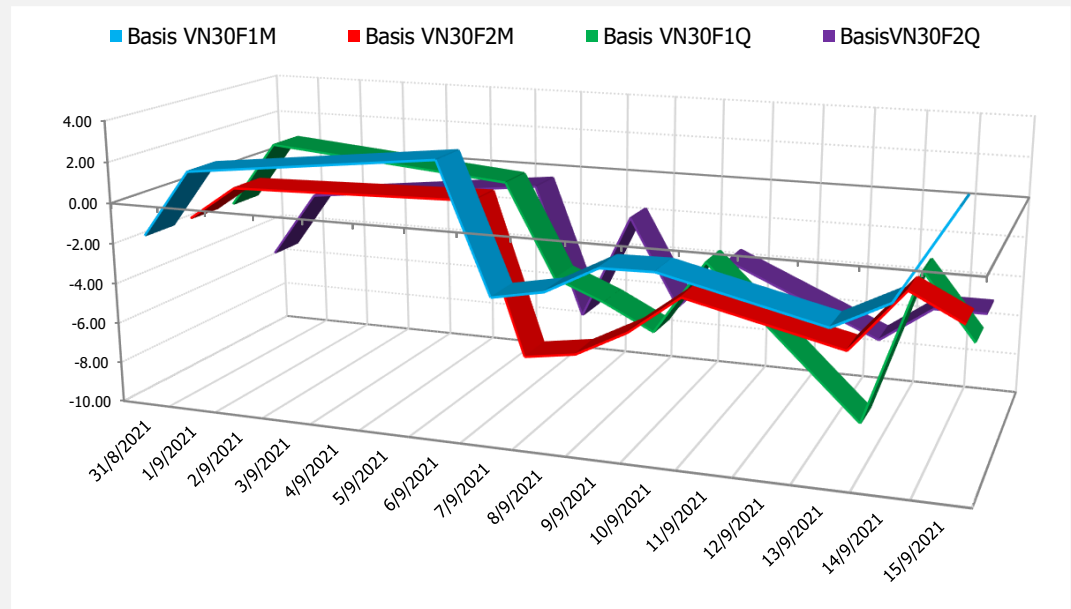
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

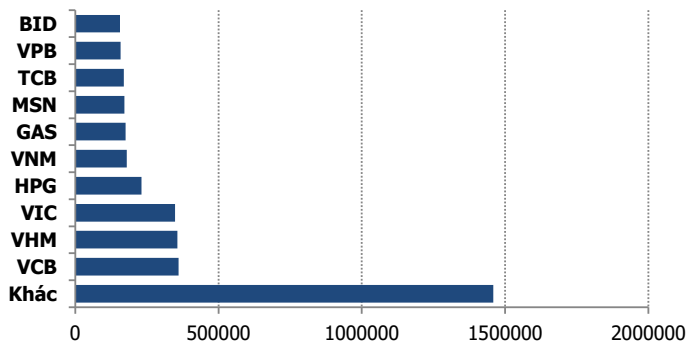
- Sau 3 phiên điều chỉnh, thị trường phái sinh đã tăng điểm trở lại với cả 4 HĐTL tăng từ 3,5 đến 11 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 6,69 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng cải thiện so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2109 tăng lên +2,65 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2110 cũng tăng nhẹ lên -3,45 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -8,1 điểm đến +0,3 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2110-VN30F2109) giảm xuống -6,1 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

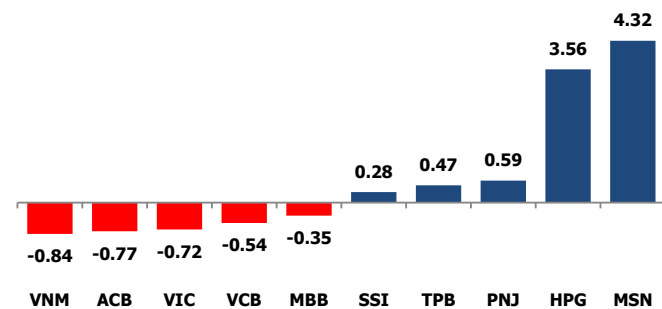


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1345.83	1444.85
Thay đổi	6.13	6.69
%Chg	0.46	0.47
YTD	21.92	34.94
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,138.22	3,763.87
P/E	16.50	14.58
P/B	2.62	2.93

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Phiên giao dịch 15/9 diễn ra khá giằng co ngay từ lúc mở cửa. Tuy nhiên, tâm lý giao dịch ổn định hơn trong buổi chiều đã giúp thị trường ghi nhận sắc xanh. Đà tăng điểm lan tỏa trên các nhóm cổ phiếu, đặc biệt nhóm vốn hóa vừa đã hồi phục mạnh mẽ khi hút được dòng tiền trở lại. Nhóm dịch vụ tài chính hôm nay là trụ đỡ lớn nhất đối với chỉ số VN30.

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 6,69 điểm (+0,47%) lên 1444,85 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 143 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 7.437 tỷ đồng.

Khối ngoại trở lại mua ròng hơn 10 tỷ đồng trên toàn thị trường và chấm dứt chuỗi 12 phiên bán ròng liên tiếp. Lực mua tập trung vào các mã MSN (+92,5 tỷ đồng), HSG (+55 tỷ đồng), VHC (+27 tỷ đồng), KBC (+26,5 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIIndex	1,345.83	0.46	16.50	21.92
Dow Jones	34,814.39	0.68	21.06	13.75
S&P500	4,480.70	0.85	26.83	19.29
Nikkei 225	30,533.70	0.07	17.61	11.26
Shanghai	3,656.22	(0.17)	15.58	5.27
DAX	15,616.00	(0.68)	17.88	13.83
Vàng	1,794.21	0.01		(5.49)
Dầu WTI	72.43	(0.25)		49.28

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 13/09/2021			
Mỹ- Báo cáo hàng tháng OPEC			
Thứ Ba - 14/09/2021			
Mỹ- CPI lõi	0.30%	0.30%	0.10%
Thứ Tư - 15/09/2021			
Trung Quốc- Sản lượng CN	6.4%	5.8%	5.3%
Mỹ- Dự trữ dầu thô	-1.529M	-3.903M	-6.422M
Thứ Năm - 16/09/2021			
Mỹ- Đề nghị trợ cấp thất nghiệp	310K	328K	
Thứ Sáu - 17/09/2021			
EU-CPI	2.20%	3.00%	
Thứ Hai - 13/09/2021			

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chỉ số Dow Jones phục hồi vào ngày thứ Tư (15/9) sau một loạt các phiên giao dịch tiêu cực trong tháng 9 này. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones tăng 236,82 điểm, tương đương 0,68%, lên 34.814,39 điểm. S&P 500 tăng 37,65 điểm, tương đương 0,85%, lên 4.480,7 điểm. Nasdaq tăng 123,77 điểm, tương đương 0,82%, lên 15.161,53 điểm.
- Giá dầu tăng hơn 2 USD/thùng, sau số liệu của chính phủ cho thấy rằng tồn trữ dầu thô của Mỹ giảm hơn nhiều so với dự kiến và dự kiến nhu cầu dầu sẽ tăng khi nước này triển khai tiêm chủng mở rộng. Chốt phiên giao dịch ngày 15/9, dầu thô Brent tăng 1,86 US cent tương đương 2,5% lên 75,46 USD/thùng.
- Giá vàng giảm xuống dưới ngưỡng 1.800 USD/ounce, do hoạt động đẩy mạnh bán ra chốt lời, đồng USD giảm và các nhà đầu tư đã tìm thấy sự rõ ràng trong chiến lược cắt giảm của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ. Vàng giao ngay trên sàn LBMA giảm 0,6% xuống 1.793,2 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 MSN, HPG và PNJ là những nhân tố chính giúp chỉ số VN30 đảo chiều tăng điểm. Trong đó, MSN đóng góp 4,32 điểm cho chỉ số VN30.

Phân tích kỹ thuật MSN



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
HPG	Metals & Mining	9.88	51,600	2.58	4.21%	1319.74	3.56	9.19	3.13
TCB	Banks	8.58	48,400	-0.21	1.46%	244.28	-0.25	10.49	2.04
VPB	Banks	7.94	63,900	0.00	1.58%	264.851	0.00	12.65	2.61
VIC	Real Estate Management & Development	7.62	91,400	-0.65	1.20%	95.027	-0.72	51.74	3.82
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.65	94,100	0.32	1.18%	158.751	0.26	22.23	5.09
VNM	Food Products	5.60	86,100	-1.03	0.81%	209.341	-0.84	18.83	5.69
ACB	Banks	5.58	31,200	-0.95	1.12%	155.898	-0.77	8.69	2.09
MSN	Food Products	4.66	144,900	6.94	7.33%	393.464	4.32	113.11	10.52
MWG	Specialty Retail	4.50	124,600	0.08	1.79%	90.322	0.05	19.38	4.87
MBB	Banks	4.44	27,450	-0.54	1.47%	327.861	-0.35	9.93	1.95
VHM	Real Estate Management & Development	4.22	81,900	0.92	3.47%	761.438	-0.30	10.62	3.66
NVL	Real Estate Management & Development	4.14	103,100	0.10	0.49%	197.381	0.06	28.67	4.51
STB	Banks	3.55	26,600	-0.19	1.32%	271.013	-0.10	13.84	1.58
VCB	Banks	3.08	97,100	-1.22	1.24%	78.027	-0.54	17.55	3.43
HDB	Banks	2.69	24,750	-0.20	1.21%	48.163	-0.08	9.36	1.89
VJC	Airlines	2.66	126,000	0.16	0.88%	86.628	0.06	55.85	4.51
SSI	Capital Markets	2.13	42,900	0.94	2.98%	329.658	0.28	23.05	3.75
TPB	Banks	1.91	38,250	1.73	4.05%	264.131	0.47	9.11	2.02
CTG	Banks	1.75	31,150	-0.16	1.61%	222.569	-0.04	9.12	1.62
VRE	Real Estate Management & Development	1.63	28,550	0.88	2.32%	138.103	0.20	23.89	2.13
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.30	91,900	3.26	3.84%	48.97	0.59	15.81	3.65
KDH	Real Estate Management & Development	1.30	41,200	-0.12	1.23%	61.563	-0.02	20.96	2.97
PDR	Capital Markets	1.24	81,700	1.49	2.12%	234.322	0.26	28.17	7.13
SAB	Food Products	0.91	166,000	0.00	4.73%	39.214	0.00	22.76	5.11
GAS	Gas Utilities	0.68	91,500	2.81	4.29%	124.676	0.27	22.44	3.74
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.64	50,900	1.60	1.60%	42.856	0.14	15.83	2.60
BID	Banks	0.49	38,800	0.26	1.04%	40.93	0.02	15.75	1.92
GVR	Real Estate Management & Development	0.48	38,500	1.32	3.60%	94.549	0.09	32.62	3.18
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.43	11,800	2.61	3.04%	72.166	0.16	10.94	0.93
BVH	Beverages	0.31	54,100	0.19	2.08%	44.481	0.01	21.45	1.92

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45
	GD khớp lệnh liên tục	- Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30
	GD Thỏa thuận	- 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn